

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)
giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 của xã Tư Nghĩa**

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị quyết số 424/2025/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/NQ-QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông báo số 719/TB-BNNMT ngày 26/11/2025 ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Trần Đức Thắng về phát triển sản phẩm OCOP và Du lịch nông thôn giai đoạn 2021-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi khóa XIII kỳ họp thứ 7 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

UBND xã Tư Nghĩa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn xã (sau đây gọi tắt là Chương trình OCOP) để hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển các sản phẩm có thương hiệu, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu của địa phương, văn hóa và tri thức bản địa nhằm phát huy nội lực, sức sáng tạo, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa gắn với cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn, bảo đảm hệ sinh thái bền vững.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện chương trình, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần hợp tác của các chủ thể và cộng đồng để thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu Chương trình OCOP của trung ương, tỉnh và thực tế tại địa phương, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện chương trình.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan đơn vị của xã trong việc triển khai thực hiện Chương trình OCOP trong suốt giai đoạn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển sản phẩm OCOP để khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phát triển ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu giai đoạn 2026-2030

- Về phát triển sản phẩm OCOP

+ Duy trì các sản phẩm OCOP 3 sao giai đoạn 2021-2025; phấn đấu nâng hạng khoảng 20% sản phẩm đạt 4 sao trở lên.

+ Phấn đấu đề nghị để được công nhận thêm 5-10 sản phẩm OCOP mới đạt từ 3 sao trở lên, trong đó có 1-2 sản phẩm đạt 4 sao trở lên.

- Về phát triển chủ thể OCOP

+ Phấn đấu có ít nhất 50% chủ thể OCOP có sản phẩm đạt 3 sao trở lên là Hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Có ít nhất 50% chủ thể là phụ nữ, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh giữ vững ổn định.

+ Có ít nhất 70% chủ thể OCOP xây dựng được vùng nguyên liệu và có liên kết ổn định.

+ Có ít nhất 20-30% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...); tiếp tục củng cố, duy trì các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

+ Có ít nhất 10% làng nghề truyền thống có sản phẩm OCOP, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống của địa phương.

b) Định hướng đến năm 2035

- *Về phát triển sản phẩm OCOP*

+ Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng các sản phẩm đã được cấp thẩm quyền công nhận OCOP 3 sao giai đoạn 2026-2030; phấn đấu nâng hạng khoảng 20% sản phẩm đạt 4 sao trở lên.

+ Phấn đấu đề nghị để được công nhận thêm ít nhất 10 sản phẩm OCOP mới đạt từ 3 sao trở lên, trong đó có ít nhất 1 sản phẩm OCOP tiềm năng đạt chuẩn 5 sao, 4 sản phẩm đạt chuẩn 4 sao, còn lại là sản phẩm đạt chuẩn 3 sao.

- *Về phát triển chủ thể OCOP*

+ Có ít nhất 55% chủ thể OCOP có sản phẩm đạt 3 sao trở lên là Hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Có ít nhất 60% chủ thể là phụ nữ, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh giữ vững ổn định.

+ Có ít nhất 80% chủ thể OCOP xây dựng được vùng nguyên liệu và có liên kết ổn định, hình thành nền sản xuất nông nghiệp mang đậm nét văn hóa OCOP, các tiêu chí OCOP trở thành phổ biến, cơ sở sản xuất tự ý thức, tự giác thực hiện Chương trình OCOP vì quyền lợi của chính cơ sở.

+ Có ít nhất 40% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...); tiếp tục củng cố, duy trì các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi, thời gian thực hiện

Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP được triển khai trên địa bàn các thôn của xã Tư Nghĩa, thời gian triển khai giai đoạn đầu đến hết năm 2030.

2. Đối tượng thực hiện

a) *Chủ thể thực hiện*: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch, chủ thể bao gồm: Các chủ thể trên và hội/hiệp hội, trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương.

b) *Sản phẩm*: Gồm các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc, đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương, được phân theo 6 nhóm, gồm:

Sản phẩm được phân theo 6 nhóm, gồm:

+ Nhóm thực phẩm, gồm: Nông sản, thủy sản tươi sống; nông sản, thủy sản sơ chế, chế biến và các thực phẩm khác.

+ Nhóm đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

+ Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Sản phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược, tinh dầu và dược liệu khác.

+ Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sợi tự nhiên, kim loại, gốm sứ, dệt may, thêu ren... làm đồ lưu niệm, đồ trang trí, đồ gia dụng.

+ Nhóm sinh vật cảnh, gồm: Hoa, cây cảnh, động vật cảnh.

+ Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

c) Yêu cầu thực hiện

- Phát huy tiềm năng, lợi thế và truyền thống của địa phương để phát triển các sản phẩm đặc sản có giá trị cao về kinh tế và văn hóa.

- Phát huy sáng tạo và sức mạnh cộng đồng trong sản xuất và hình thành các sản phẩm gắn với giá trị cộng đồng.

- Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng lực sản xuất và phát triển bền vững các sản phẩm hàng hóa.

IV. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức sản xuất gắn với quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng trên địa bàn xã

- Ưu tiên đầu tư hợp lý cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực nông thôn, góp phần phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

2. Chuẩn hóa và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường

- Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của địa phương, bao gồm:

+ Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

+ Các sản phẩm mới hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nổi trội, đặc sắc, trong đó ưu tiên:

(i) Sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống được nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo;

(ii) Sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa;

(iii) Sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống.

+ Hướng dẫn chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn sản phẩm tham gia Chương trình theo Bộ tiêu chí OCOP.

- Phát triển sản phẩm OCOP theo 6 nhóm sản phẩm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế của địa phương theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng.

- Khuyến khích các chủ thể:

+ Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP.

+ Sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

+ Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng (đạt 3 sao trở lên) gắn với nhu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh.

+ Nâng cao năng lực quản trị; kỹ năng đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm; tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm nông thôn...

3. Phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, bảo tồn văn hóa làng nghề;

- Xây dựng và thực hiện chuẩn hóa các sản phẩm OCOP gắn với câu chuyện văn hóa, lịch sử, tri thức bản địa, hình thành “câu chuyện sản phẩm” phục vụ quảng bá du lịch; khuyến khích sáng tạo sản phẩm mới dựa trên di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, lễ hội, nghề truyền thống, ẩm thực đặc trưng của địa phương. Gắn phát triển OCOP với việc phục hồi lễ hội, tu bổ kiến trúc di tích và bảo tồn không gian văn hóa bản địa.

- Phấn đấu xây dựng các điểm du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng là một “sản phẩm OCOP” đạt từ 3 sao trở lên. Đầu tư hạ tầng đồng bộ tại các vùng nguyên liệu và điểm du lịch; hình thành các điểm giới thiệu OCOP tại các khu du lịch, xây dựng các gói combo quà tặng lưu niệm cho du khách.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động địa phương, ưu tiên hỗ trợ lao động là phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho thanh niên có ý tưởng khởi nghiệp từ văn hóa truyền thống.

4. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP

- Tăng cường nâng cao năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác cho chủ thể OCOP; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

5. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP

- Khuyến khích chủ thể tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong truyền thông, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị sản phẩm OCOP.

- Từng bước hình thành các điểm giới thiệu OCOP tại các điểm du lịch và xây dựng các gói combo quà tặng lưu niệm cho du khách.

- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream).

6. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP

- Tổ chức đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP về các tiêu chí: nguồn gốc sản phẩm/nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc/trí tuệ địa phương;

- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ do các chủ thể đăng ký, tổ chức họp lấy ý kiến cấp xã và có văn bản đề nghị UBND tỉnh đánh giá, phân hạng theo thẩm quyền đối với sản phẩm tiềm năng, đảm bảo điều kiện theo quy định. Tiếp nhận thông báo về kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP của cấp tỉnh; trao đổi với các chủ thể về kết quả và xây dựng kế hoạch hỗ trợ tiếp theo (nếu cần thiết).

- Phối hợp thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai Chương trình OCOP để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; vốn xã hội hóa; vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác và nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Thường xuyên tuyên truyền Kế hoạch OCOP giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Chương trình OCOP hàng năm; các mô hình hay, cách làm tốt, gương điển hình tiên tiến về phát triển sản phẩm OCOP trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép tuyên truyền với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

- Khuyến khích, hỗ trợ xây dựng các gói combo quà tặng, quà lưu niệm là sản phẩm OCOP gắn với lịch sử văn hóa quốc gia, vùng miền, địa phương.

2. Thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ triển khai Chương trình

- Triển khai thực hiện việc đánh giá một số chỉ tiêu theo quy định cấp xã; Báo cáo chuyên hồ sơ đạt yêu cầu cho cấp tỉnh đánh giá, phân hạng theo quy định.

- Thực hiện hỗ trợ các chủ thể tham gia đánh giá, phân hạng OCOP; ưu tiên hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm, hướng dẫn, xây dựng hồ sơ sản phẩm; phát triển vùng nguyên liệu địa phương; xây dựng chuỗi giá trị; sở hữu trí tuệ; bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc; xây dựng câu chuyện sản phẩm; hoạt động quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại; thương mại điện tử, hỗ trợ tiếp cận các nguồn tín dụng theo quy định.

- Hỗ trợ các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn xã.

3. Tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực

- Kiện toàn, tổ chức hệ thống quản lý Chương trình OCOP theo hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 theo quy định; bảo đảm đồng bộ, thống nhất về chức năng, nhiệm vụ.

- Tăng cường tham gia các đợt tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, tham mưu thực hiện Chương trình OCOP cấp xã.

- Đăng ký cho các chủ thể tham gia các khóa tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực quản trị, marketing, chuyển đổi số, đặc biệt là lãnh đạo HTX, Doanh nghiệp vừa và nhỏ và các nhóm đối tượng ưu tiên (phụ nữ, thanh niên).

4. Tổ chức triển khai Chu trình OCOP thường niên linh hoạt, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của sản phẩm

- Nội dung: Căn cứ vào các sản phẩm đăng ký tham gia thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn, UBND xã đăng ký và tiếp nhận hồ sơ sản phẩm tham gia Chương trình OCOP của các cơ sở sản xuất; tổng hợp hồ sơ đủ điều kiện và nộp về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh để đánh giá, phân hạng.

- Trình tự rà soát, đánh giá hồ sơ sản phẩm của UBND xã: Tổ chức đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP về các tiêu chí: Nguồn gốc sản phẩm/nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc/trí tuệ địa phương. Chủ tịch UBND xã tổ chức họp với các bộ phận liên quan để lấy ý kiến về các nội dung đánh giá, ban hành Báo cáo đánh giá của UBND xã đối với các sản phẩm tiềm năng, đủ điều kiện theo quy định. Tiếp nhận, kiểm tra thành hồ sơ do các chủ thể đăng ký và có văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh đánh giá, phân hạng sản phẩm theo quy định.

5. Triển khai các ứng dụng khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, hoàn thiện công nghệ chế biến quy mô nhỏ và vừa, đặc biệt là các sản phẩm OCOP đã được công nhận.

- Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kết nối thị trường, truy xuất nguồn gốc, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin;

khoa học xã hội và nhân văn trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa.

- Thúc đẩy áp dụng các giải pháp về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận) cho sản phẩm OCOP.

6. Tăng cường vai trò của cộng đồng trong phát triển sản phẩm OCOP

- Nâng cao vai trò hội viên, đoàn viên của Cơ quan UBMTTQ Việt Nam xã trong triển khai Chương trình OCOP nhằm khai thác và phát triển sản phẩm của xã gắn với bảo tồn sản phẩm, kỹ năng truyền thống, danh tiếng của cộng đồng, duy trì sự đặc sắc, nét văn hoá của các sản phẩm địa phương.

- Đẩy mạnh sự giám sát của cộng đồng về sản phẩm, chất lượng sản phẩm, vùng nguyên liệu; thúc đẩy sự tham gia và có cơ chế chia sẻ lợi ích phù hợp của cộng đồng vào trong sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP, phát triển vùng nguyên liệu, sử dụng lao động địa phương.

7. Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu

- Tích cực tham gia các sự kiện, diễn đàn cấp tỉnh, cấp khu vực về sản phẩm OCOP nhằm góp phần quảng bá, giới thiệu văn hóa, du lịch, sản phẩm đặc trưng của địa phương. Lựa chọn sản phẩm OCOP triển vọng, uy tín để xúc tiến thị trường ngoài tỉnh nhằm tạo thương hiệu cho sản phẩm địa phương, tiến đến tiếp cận thị trường và tìm kiếm đối tác nước ngoài.

- Phấn đấu xây dựng thí điểm các mô hình: “Phát triển chuỗi giá trị sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu địa phương theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ”; “Phát triển nhóm sản phẩm OCOP dịch vụ du lịch cộng đồng”, “Phát triển OCOP xanh gắn với tiêu chuẩn xuất khẩu, quản lý tài nguyên và bảo tồn đa dạng sinh học”

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan phụ trách Chương trình OCOP, trực tiếp triển khai các hoạt động của Chương trình OCOP trên địa bàn xã; chủ trì, phối hợp với Ban thường trực UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức thành viên; các phòng, đơn vị, các thôn triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

- Tham mưu UBND xã bố trí nguồn lực từ ngân sách xã, lồng ghép với nguồn lực của các chương trình, dự án và nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2026 - 2030 và hàng năm.

- Hàng năm, tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị và các thôn rà soát các sản phẩm tiềm năng, hướng dẫn các chủ thể đăng ký tham gia Chương trình OCOP;

Phối hợp với tổ chức/chuyên gia tư vấn OCOP hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện sản phẩm OCOP; xây dựng và triển khai hiệu quả phương án kinh doanh. Đồng thời tham mưu UBND xã hỗ trợ các Chủ thể tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo cơ chế chính sách, quy định của Nhà nước.

- Tiếp nhận, kiểm tra thành phần Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP do các chủ thể đăng ký, tham mưu UBND xã tổ chức họp với các bộ phận liên quan để lấy ý kiến đánh giá sản phẩm OCOP về các tiêu chí: Nguồn gốc sản phẩm/nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc/trí tuệ địa phương. Tham mưu UBND xã ban hành văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường đánh giá, phân hạng sản phẩm theo thẩm quyền đối với sản phẩm tiềm năng, đáp ứng điều kiện theo quy định.

- Tham mưu UBND xã hỗ trợ và tổ chức xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP trên địa bàn; hình thành các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại các khu vực đông dân cư, các khu du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; Phối hợp cùng cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai Chương trình OCOP để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tổng hợp, báo cáo, tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình. Định kỳ (6 tháng, hàng năm) tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Phối hợp hỗ trợ chủ thể ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.

- Đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP, sử dụng lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ để triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình.

- Phối hợp triển khai công tác tuyên truyền, quảng bá và phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn xã.

3. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công

Tổ chức đăng tải thông tin tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa và các chính sách hỗ trợ của nhà nước về Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Thường xuyên đưa tin, bài về các hoạt động, kết quả thực hiện Kế hoạch OCOP của xã, phản ánh kịp thời những cách làm hay, ý tưởng mới - sáng tạo, những sản phẩm được thị trường ưa chuộng.

4. Trưởng các thôn

- Rà soát, thống kê các sản phẩm truyền thống, nông sản hoặc dịch vụ du lịch cộng đồng có lợi thế tại thôn, vận động các cá nhân/tổ chức là chủ thể sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP.

- Phối hợp tuyên truyền vận động, phổ biến chủ trương, chính sách hỗ trợ của Nhà nước về phát triển sản phẩm OCOP nhằm giúp người dân hiểu rõ ý

nghĩa của việc xây dựng thương hiệu, chất lượng sản phẩm, nâng cao thu nhập và phát triển sinh kế bền vững.

5. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, vận động các Hợp tác xã và hội viên tích cực tham gia phát triển sản phẩm OCOP. Hỗ trợ chủ thể OCOP tiếp cận nguồn vốn vay các Chương trình tín dụng chính sách phù hợp với từng đối tượng thụ hưởng theo quy định hiện hành của Chính phủ.

- Tăng cường công tác giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình triển khai Chương trình OCOP nhằm đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng thụ hưởng. Kịp thời thông tin đến cơ quan chức năng những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về sản xuất sản phẩm không an toàn để xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh (gọi chung là chủ thể sản xuất)

- Chủ động xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, phát triển sản phẩm, đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, áp dụng quy trình sản xuất, quản lý chất lượng tiên tiến theo hướng Organic, VietGAP, GlobalGAP, GMP, ISO...

- Duy trì, tiêu chuẩn hóa, nâng hạng sản phẩm OCOP, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm, sử dụng nhãn mác, logo, biểu trưng OCOP theo quy định; Khuyến khích, ưu tiên sử dụng nguồn nguyên liệu và lao động tại địa phương, tạo việc làm, thu hút lao động, thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, góp phần nâng cao đời sống.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các chủ thể, các Phòng, Trung tâm cung ứng dịch vụ công, UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội... tổng hợp báo cáo bằng văn bản về UBND xã (*qua phòng Kinh tế xã*) để rà soát và tham mưu UBND xã kịp thời chỉ đạo thực hiện hoặc đề xuất, kiến nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện trong trường hợp vượt quá thẩm quyền của UBND xã./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội;
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế, Văn hóa – Xã hội;
- Trung tâm cung ứng dịch vụ công;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Kiệt